ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 8370/QĐ-UBND	*Yên Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế Quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ ban hành về việc quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Chủ tịch UBND xã Thái Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Thái Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Huyện ủy (báo cáo);
- TT HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Triệu Hồng Quang

Scanned with CamScanner

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ MỸ BẰNG, HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số 8370 /QĐ-UBND ngày 31/12 /2012 của UBND huyện)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng.

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động xây dựng trên địa bàn xã thực hiện theo đúng Quy chế này.

2. Quy chế này hướng dẫn việc quản lý quy hoạch, kiến trúc được lập trên cơ sở quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của UBND huyện về việc phê duyệt chung xây dựng nông thôn mới xã Thái Bình phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, định hướng phát triển chung của khu vực và toàn xã, phù hợp với các quy định khác của Nhà nước ban hành.

3. Nội dung quy chế kế thừa, phù hợp các quy định hiện hành về kiến trúc, cảnh quan, về địa hình, khí hậu, tập quán văn hoá, điều kiện kinh tế, xã hội, quy mô, tính chất của xã, nội dung quy chế có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Quy chế này làm cơ sở để xem xét cấp phép xây dựng mới, hoặc cải tạo chỉnh trang các công trình kiến trúc, thiết kế cảnh quan; là một căn cứ để xác định việc lập nhiệm vụ quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng vào khu vực xã theo đúng quy hoạch và pháp luật hiện hành.

5. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi quy chế này phải được cấp thẩm quyền phê duyệt xem xét, quyết định.

6. Chủ tịch UBND xã và các phòng ban chuyên môn thuộc huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt và các quy định của pháp luật.

Điều 2: Phạm vi áp dụng

1. Quy mô: Tổng diện tích quản lý quy hoạch trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên của xã là: 3.209,77 ha.

Toàn xã 1.106 hộ, 4.528 nhân khẩu, và 2.528 lao động, tập trung tại 17 thôn.

2. Vị trí địa lý:

- Vị trí cụ thể như sau :
- Phía Bắc giáp với xã Phú Thịnh.
- Phía Nam giáp với xã An Khang (TP Tuyên Quang).
- Phía Đông giáp với xã Công Đa và xã Tiến Bộ.
- Phía Tây giáp với phường Nông Tiến (TP Tuyên Quang).

Scanned with CamScanner

3. Tính chất:

+ Là khu vực phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên canh sản xuất hàng hóa kết hợp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

+ Loại hình sản xuất chính: trồng chè, trồng lúa, ngô, nuôi trồng thủy sản, phát triển kinh tế trang trại, gia trại. Phát triển dịch vụ nhỏ và sản suất tiểu thủ công nghiệp.

Diện tích sử dụng đất toàn xã, gồm:

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT.

TT	CHỈ TIÊU	MÃ	DIỆN TÍCH (ha)	CƠ CẤU (%)
	Tổng diện tích đất tự nhiên		**2.699,78**	**100**
1	**Đất sản xuất nông nghiệp**	**SXN**	**431,08**	**15,97**
1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	177,9	
1.2	Đất trồng lúa	DLN	135,92	
1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	41,98	
1.4	Đất trồng cây lâu năm	CLN	253,18	
2	**Đất lâm nghiệp**	**LNP**	**1.906,18**	**70,61**
2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	1.791,01	
2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	115,17	
3	**Đất nuôi trồng thuỷ sản**	**NTS**	**10,93**	**0,40**
4	**ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**	**PNN**	**301,77**	**11,18**
4.1	Đất ở	**OTC**	**44,27**	
4.2	Đất chuyên dùng	**CDG**	**112,69**	
4.3	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	TSC	17,66	
4.4	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	9,46	
4.5	Đất có mục đích công cộng	CKC	85,57	
5	**Đất tôn giáo tĩn ngưỡng**	**TTN**	**0,74**	**0,03**
6	**Đất nghĩa trang, nghĩa địa**	**NTD**	**8,18**	**0,30**
7	**Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng**	**SMN**	**135,89**	**5,03**
8	**ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG**	**CSD**	**49,82**	**36,66**
8.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	3,87	
8.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	8,81	
8.3	Núi đá không có rừng cây	NCS	37,14	

Scanned with CamScanner

Chương II
QUẢN LÝ QUY HOẠCH NÔNG THÔN MỚI

Điều 3: Công bố quy hoạch nông thôn mới.

1. Hội nghị công bố quy hoạch xây dựng có sự tham gia của đại diện các tổ chức, cơ quan có liên quan, Mặt trận Tổ quốc, trưởng thôn, đại diện nhân dân và các cơ quan liên quan.

2. Uỷ ban nhân dân xã tổ chức công bố, công khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt;

3. Nội dung công bố toàn bộ nội dung hồ sơ bản vẽ đồ án quy hoạch nông thôn mới.

Điều 4: Hình thức công bố, công khai quy hoạch xây dựng.

1. Trưng bày công khai, thường xuyên bằng panô hoặc bản đồ quy hoạch trước Trụ sở HĐND-UBND xã và tại Nhà văn hóa các thôn.

2. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Hồ sơ bản vẽ quy hoạch xây dựng nông thôn mới được lưu trữ theo quy định tại phòng NN và PTNT, Ban quản lý công trình xây dựng cơ bản huyện, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng.

Điều 5: Cắm mốc giới xây dựng

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hướng dẫn Uỷ ban nhân dân xã tổ chức thực hiện cắm mốc giới xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính của xã;

2. Uỷ ban nhân dân xã có trách nhiệm bảo vệ các mốc giới thực địa.

Điều 6: Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng

UBND xã có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng nông thôn đã được phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về xây dựng nhà ở riêng lẻ *(gồm: chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng trong đồ án quy hoạch được duyệt).*

Điều 7: Quản lý quy hoạch xây dựng.

1. Kể từ ngày quy hoạch được công bố, phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức quản lý theo dõi thực hiện đúng đồ án quy hoạch đã được phê duyệt và có trách nhiệm quản lý không để xảy ra tình trạng như: lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, phát sinh tài sản gắn liền với đất…

2. Các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thi công UBND xã phải báo cáo UBND huyện để công bố kế hoạch thực hiện dự án, phương án bồi thường thiệt hại và tái định cư theo quy định.

Scanned with CamScanner

Chương III
QUẢN LÝ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 8: Cấp giấy phép xây dựng.

1. Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng đối với nhà ở nông thôn: Theo quy định tại Điều 21 Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng các công trình còn lại và nhà ở riêng lẻ ở đô thị thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

4. Hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng đối với công trình và nhà ở đô thị: Theo quy định tại Điều 20 Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009.

Điều 9: Đối với các công trình công cộng.

1. Cấp xã:

1.1- Trung tâm hành chính:

Trụ sở UBND xã gồm: Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND Tổng diện tích đất khuôn viên UBND xã: 1.200 m^2.

- Mật độ xây dựng: 25,00%.
- Tầng cao tối đa: Không quá 3 tầng.
- Chỉ giới xây dựng: Khoảng lùi tính từ chỉ giới đường đỏ theo quy định.

+ UBND xã có trách nhiệm:

- Lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với công sở, trụ sở, nhà làm việc của đơn vị;
- Lập hồ sơ quản lý, lưu trữ hồ sơ quản lý và báo cáo tình hình biến động trong công tác quản lý, sử dụng công sở, trụ sở, nhà làm việc theo quy định;
- Bố trí sắp xếp chỗ làm việc hiệu quả và thuận lợi cho hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức;
- Xây dựng quy chế nội bộ về quản lý sử dụng công sở, trụ sở, nhà làm việc và phổ biến quy chế nội bộ và quy định này cho cán bộ, công chức của cơ quan;
- Lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì, cải tạo, xây dựng lại theo quy định;
- Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng công sở, trụ sở, nhà làm việc định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên về công sở, trụ sở, nhà làm việc theo quy định;
- Kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý sử dụng công sở, trụ sở, nhà làm việc;
- Quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

1.2-Trường học:

* Trường mầm non:

Xây dựng mới 11 phòng học, cải tạo nâng cấp 02 phòng học.

* Trường Trung học cơ sở: Xây dựng mới 05 phòng học, cải tạo nâng cấp 08 phòng học và 07 phòng chức năng tại các phân hiệu.

Scanned with CamScanner

* Trường Trung học Phổ thông:

- Xây dựng mới 01 nhà lớp học 10 phòng học, 06 phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, 01 khu vệ sinh giáo viên và 01 khu vệ sinh học sinh, khu cấp nước sạch, khu để xe đạp cho học sinh.

1.3- Văn hóa:

- Nhà văn hoá trung tâm xã mở rộng diện tích và xây dựng theo đúng tiêu chí của nhà văn hoá cấp xã diện tích đất xây dựng tối thiểu là 1.500 m^2.

- Xây dựng mới 08 nhà văn hóa /17 thôn, tu sửa 08 nhà văn hóa thôn hiện có.

1.4- Thể thao:

Xây dựng mới 03 sân thể thao lớn thôn (Việt Tiến và Việt Thắng, Chanh 1 và Chanh 2, Tân Bình, Tân Lập và Vinh Quang) và 05 sân cho các thôn còn lại.

1.5- Bưu điện:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ bưu chính viễn thông đến các thôn.

- Nối mạng internet đến 09 thôn.

1.6 - Tín nghưỡng

- Giữ gìn và bảo tồn các khu vực Đền, Chùa, Miếu và Di tích lịch sử hiện có.

1.7- Y tế:

- Xây dựng trạm y tế tại khu vực quy hoạch mới gồm: Phòng khám, điều trị, phòng làm việc và các công trình phụ trợ ...

Uỷ ban nhân dân xã có trách nhiệm hướng dẫn, khuyến khích các hộ dân trong thôn trồng cây xanh, vườn hoa, cây cảnh xung quanh nhà văn hoá thôn, để tạo nên không gian văn hoá tại thôn.

Điều 10: Nhà ở dân cư nông thôn.

1- Loại nhà ở Khu trung tâm xã.

- Nhà ở của người dân cần đảm bảo theo tiêu chí nông thôn mới và phù hợp với nhà ở nông thôn của địa phương, diện tích nhà ≥ 19,4m^2/người, đảm bảo 3 cứng *(nền nhà, khung nhà, mái nhà)* và có đầy đủ có 3 công trình *(nhà, bếp và khu vệ sinh)* đảm bảo thuận tiện sinh hoạt của mọi thành viên trong gia đình.

- Diện tích đất: Từ 100m^2 đến 200m^2/lô

- Số tầng công trình: Không quá 3 tầng *(Không kể tầng âm và tầng chống nóng)*.

- Cao độ nền: Tuỳ theo địa hình nhưng tối đa cao +0,45m *(≤ 0,45 m)* so với cốt hè phố và được quy định cụ thể trong đồ án quy hoạch được duyệt.

- Chiều cao tầng: Tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6 m + tầng 3: 3,3m.

- Chỉ giới xây dựng: Khoảng lùi tính từ chỉ giới đường đỏ theo quy định.

- Những vị trí, khu vực đã được quy hoạch chi tiết thì các chỉ tiêu được quy định cụ thể trong quy hoạch chi tiết được duyệt.

Scanned with CamScanner

2- Loại nhà ở tại khu vực nông thôn.

- Diện tích đất: Từ 200m^2 đến 400m^2/lô

- Số tầng công trình: Không quá 3 tầng *(Không kể tầng âm và tầng chống nóng).*

- Cao độ nền: Tuỳ theo địa hình của khu vực và phù hợp với cảnh quan các công trình xung quanh.

- Chiều cao tầng: Tầng 1: 3,9m; tầng 2: 3,6 m + tầng 3: 3,3m.

- Chỉ giới xây dựng: Tuân thủ chỉ giới đường đỏ theo quy định nếu có.

- Những vị trí, khu vực đã được quy hoạch chi tiết thì các chỉ tiêu được quy định cụ thể trong quy hoạch chi tiết được duyệt.

Chú ý: Nghiêm cấm việc chia nhỏ khuôn viên đất để được cấp phép xây dựng.

Điều 11: Khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung.

1- Sản xuất nông nghiệp.

* Trồng trọt:

ổn định diện tích sản xuất lúa trên cơ sở diện tích lúa 2 vụ hiện có, chuyển đổi 4,2 ha diện tích đất sản xuất gạch tại thôn Tân Ca thành đất lúa 2 vụ, kết hợp tập trung trồng cây vụ Đông, tân dụng tối đa quỹ đất nông nghiệp phát huy có hiệu quả.

- Quy hoạch 02 khu sản xuất chuyên cach rau an toàn tại các thôn: Chanh 1 và Chanh 2, diện tích khoảng 7 ha. Vùng trồng Ngô chất lợng cao tại các thôn: Bình Ca, Tân Quang1, Tân Quang 2, Tân Ca, Thôn 5, Thôn 6 với diện tích trên 22 ha.

- Quy hoạch trồng cây ăn quả tại các thôn ven trục đờng Quốc lộ 37 với diện tích 180ha. Vùng trồng chè 19 ha, trồng mía 15h tại các thôn Tân Ca, Bình Ca. Chuyển đổi đất vờn rừng sang trồng tre lấy măng tại các Thôn Hoắc 5 ha, Việt H-ơng 10 ha, Bình Ca 5 ha.

* Chăn nuôi:

- Xây dựng 2 khu chăn nuôi tập trung tại các thôn: Thôn Chanh 2, Cây Thị, Hoắc, An Lập, Việt Hơng và 7 điểm gia trại, trang trại kết hợp kinh tế vờn rừng tại các thôn: Làng Chạp, Lâm Sơn, Nà Ho, Nà Đỏng, Thâm Quang, Bản giáng, Đức Uy, phát triển chăn nuôi tại các hộ gia đình theo hớng nuôi lợn sạch đảm bảo vệ sinh môi trờng với quy mô và số lợng lớn.

*Thủy sản:

- Quy hoạch 03 khu chăn thả cá lồng trên Sông lô tại các thôn: Tân Lập, Bình Ca và thôn 5 dự kiến 50 lồng cá. Sử dụng mặt nớc ao hồ hiện có tại Thôn Tân Ca và Việt Hơng, cải tạo các diện tích ruộng 01 vụ lúa kém hiệu quả làm ao hồ tại thôn Việt Tiến.

2- Sản xuất lâm nghiệp.

- Quản lý chặt chẽ 793.5 ha diện tích rừng sản xuất hiện có.

- Tổ chức trồng rừng đảm bảo đạt năng suất 100 m^3 gỗ /ha/ chu kỳ khai thác.

3 - Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Thực hiện Quy hoạch mới 01 khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp và điểm khai thác cát sỏi lòng sông lô. Khu Tiểu thủ công nghiệp gồm các ngành nghề: Chế biến nông sản (làm nong nhãn), chế biến Lâm sản, sửa chữa cơ khí máy móc.

Scanned with CamScanner

- Hỗ trợ các hộ, lao động thực hiện chuyển đổi từ lao động nông nghiệp sang phát triển tiểu thủ công nghiệp.

4- Phát triển thơng mại, dịch vụ.

- Khuyến khích, tạo điều kiện các hộ đăng ký kinh doanh tại các gian hàng của chợ trung tâm. Các hộ gia đình phát triển các dịch vụ hàng hoá tổng hợp. Nâng cao hiệu quả Hợp tác xã nông lâm nghiệp.

Điều 12: Khu vực công trình tôn giáo, tín ngưỡng

1. Đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Việc bảo tồn xây mới công trình tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định về Pháp lệnh tôn giáo tín ngưỡng.

2. Đối với công trình di sản: Thực hiện xin ý kiến và báo cáo cơ quan quản lý về văn hóa và thực hiện theo các quy định của Luật di sản văn hóa và pháp luật liên quan;

3. Đối với công trình tượng đài: Việc quản lý theo quy định Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch.

Điều 13: Cảnh quan đường làng ngõ xóm.

1. Cổng thôn: được xây kiên cố và phải phù hợp với phong tục văn hoá của địa phương.

2. Hình thức kiến trúc: phải hài hoà với cảnh quan khu vực.

3. Cây xanh: Cây trồng trên đường làng ngõ xóm phải phù hợp với điều kiện địa lý và thổ nhưỡng của địa phương, đảm bảo các yếu tố về môi trường *(xanh, sạch, đẹp)*.

Điều 14: Đối với khu vực dự trữ phát triển.

1. Tuân thủ quy hoạch được duyệt *(không xây dựng công trình trái với chức năng sử dụng đất trong khu dự trữ phát triển);*

2. Có kế hoạch và phương án sử dụng đất hiệu quả trong thời gian chưa triển khai xây dựng *(kế hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn)*.

Chương IV
QUẢN LÝ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 15: Quy định chung về quản lý hạ tầng kỹ thuật

1. Hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Mặt đường, hè phố, biển báo giao thông, biển tên đường phố, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, đường ống, cây xanh vv.

2. Các dự án được đầu tư về hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã, sau khi hoàn thành xây dựng chủ đầu tư phải bàn giao hồ sơ hoàn công và hiện trạng công trình UBND huyện, UBND xã, để quản lý, vận hành theo quy định.

Điều 16: Quản lý đường giao thông nông thôn

1. Uỷ ban nhân dân xã chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đường giao thông trên địa bàn xã.

- Đường Quốc lộ đi qua địa bàn xã 02 tuyến: QL 37 dài 9,2 km mới được nâng cấp, tuyến QL 2C dài 4,5 km đang được nâng cấp

Scanned with CamScanner

- Bê tông hoá 02 tuyến đường Liên xã Thái Bình – Phú Thinh, Thái Bình - Công Đa dài 8,5 km, nền đường 6, 5m, mặt đường 3,5m.

- Đường thôn, xóm dài 34.86 km: Bê tông hóa 50% số km đường, nền đường 6m, mặt đường 3m.

- Đường ngõ vào nhà dân dài 33 km: Bê tông hóa 50% số km đường.

- Mở mới 8,7 km đường nội thôn, nội đồng.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng đường giao thông trên địa bàn mình quản lý theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân, hộ gia đình khi sử dụng hè đường vào mục đích riêng, phải được đồng ý của UBND xã và phải đảm bảo các điều kiện:

a) Không gây ảnh hưởng tới người đi bộ, tầm nhìn giao thông.

b) Không làm hư hại đến các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

c) Vệ sinh môi trường rác thải thường xuyên, không để đất, đá, rác thải xây dựng rơi vãi trên đường phố.

d) Các trường hợp phải mở lối để chở vật liệu xây dựng công trình, san, đắp mặt bằng hoặc chở đất đá đổ đi phải đảm bảo VSMT thường xuyên và phải trả lại nguyên trạng như ban đầu.

Điều 17: Quản lý cấp điện, chiếu sáng nông thôn

1. Hành lang an toàn lưới điện:

- Xây dựng 03 trạm hạ thế tại Khu trung tâm xã, thôn Cây Thị, thôn Chanh 1, thôn An Lập. Xây dựng mới 2,5 km đường dây hạ thế, cải tạo 26 km đường dây hạ thế.

- Đối với Đường dây trung thế 35KV nối đến các trạm biến áp khoảng cách an toàn theo chiều ngang là 5m, theo chiều đứng lớn hơn hoặc bằng 12m.

- Đối với đường dây hạ thế 0,4 KV khoảng cách an toàn chiều ngang là 3m, theo chiều đứng lớn hơn hoặc bằng 6m.

- Hành lang được giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây ở trạng thái tĩnh là 2m.

Nghiêm cấm: Trồng cây lâu năm, xây dựng các công trình dưới hành lang an toàn của đường điện trung và hạ thế.

2. Trạm biến áp:

- Đối với các trạm điện không có tường rào bao quanh, hành lang bảo vệ trạm điện là: 5m tính từ chân cột trạm biến áp.

- Đối với trạm điện có tường hoặc hàng rào cố định bao quanh, chiều rộng hành lang bảo vệ được giới hạn đến mặt ngoài tường hoặc hàng rào; khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng là 2m.

3. Đường dây hạ thế, đường dây chiếu sáng, đường dây thông tin liên lạc: khoảng cách giữa các cột điện trung bình từ 40-50m, khoảng cách từ chân cột đến

Scanned with CamScanner

công trình xây dựng khác là 5m, khoảng cách từ đường dây đến tường nhà của hộ dân là 5m.

Điều 18: Quản lý cấp thoát nước nông thôn

1. Cấp nước sinh hoạt:

- Làm mới, cải tạo nhà tắm hợp vệ sinh: 723 công trình;

- Xây mới nhà tiêu hợp vệ sinh: 941 hộ.

- Quản lý vận hành, cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước sạch hiện có tại thôn Cây thị.

- Đầu tư xây dựng lại giếng nước tại các hộ gia đình chưa đảm bảo vệ sinh

- Cấp nước riêng lẻ khu vực nông thôn: Các hộ gia đình tự xây dựng và khai thác *(dưới hình thức giếng đào)*. UBND xã có trách nhiệm hướng dẫn các hộ gia đình xử lý nước sinh hoạt đảm bảo theo tiêu chuẩn vệ sinh.

- Các cá nhân, tập thể hoặc tổ chức muốn đầu tư khai thác, kinh doanh nước giếng ngầm phải được sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Thoát nước:

- Hướng thoát chủ yếu : Thoát theo hướng thoát tự nhiên. chảy từ cao đến thấp rồi chảy ra ao hồ.

- Hệ thống thoát nước chung cho cả nước mưa và nước thải, thoát nước tự chảy cho khu vực dân cư tập trung trục đường Quốc lộ 37 và đường QL 2C, hệ thống cống thoát nước được xây dựng dọc 2 bên đường được thoát ra hệ thống các ao, hồ, mương thoát nước của hệ thống thuỷ lợi và chảy ra các suối và sông Lô.

- Nước thải trong khu vực tiểu thủ công nghiệp, phải xử lý trước khi đổ ra hệ thống thoát nước chung.

- Khu chăn nuôi tập trung, thu gom nước thải, rác thải, phân thải đưa vào hệ thống xử lý. Tái tạo năng lượng qua hệ thống hầm BIOGA, làm chất đốt. Vệ sinh môi trường.

Điều 19: Quản lý thông tin liên lạc.

1. Đảm bảo cung cấp thông tin liên lạc đầy đủ và đúng quy định

2. Khi xây dựng mới hoặc sửa chữa, lắp đặt các công trình thông tin liên lạc *(cabin điện thoại thẻ, tủ kỹ thuật, dây cáp ...)* trên địa bàn phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan của khu vực.

Điều 20: Quản lý môi trường

1. Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn.

* Mục tiêu: Đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn theo hướng xanh, sạch, đẹp. Đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh môi trường:

* Giải pháp:

- Thành lập đội vệ sinh môi trường thu gom chất thải rắn.

- Chất thải sinh hoạt của từng hộ gia đình phải được phân loại từ ngay nguồn thải. Các hộ gia đình phân tách rác và tái tạo lại sử dụng theo đúng mục đích hợp

Scanned with CamScanner

vệ sinh môi trường. Các chất thải hữu cơ tái tạo làm phân sanh, ủ vi sinh...v.v Các chất thải vô cơ được đưa đến bãi tập trung rác thải của toàn xã và đưa đi sử lý.

- Đối với các hộ gia đình có chăn nuôi tập trung, sẽ xử lý phân gia súc và nước rửa chuồng trại bằng các bể Bioga, để tạo khí đốt phục vụ sinh hoạt cũng như làm sạch vệ sinh môi trường chuồng trại. Cặn lắng sau bể Bioga được đưa đến xử lý tại khu xử lý chất thải rắn tập trung.

- Chất thải y tế được xử lý cục bộ và thu gom về bãi chôn lấp rác tập trung của xã.

3. Quản lý nghĩa trang:

- Dự kiến đến năm 2020: cải tạo nâng cấp 4 nghĩa trang hiện có và quy hoạch mới 01 nghĩa trang tại thôn Hoắc với tổng diện tích sau quy hoạch là 8,0 ha.

- Các nghĩa trang nhân dân thuộc các thôn, bố trí đảm bảo khoảng cách an toàn với khu dân cư theo quy định (> 500m), được xây dựng theo mẫu chung phù hợp với tập quán tâm linh của người dân, có cổng, tường rào bao quanh.

- Trong nghĩa trang trồng cây xanh, có đường đi, mộ xây có hàng lối, có bộ phận quản trang hướng dẫn, quản lý chôn cất theo quy hoạch từng giai đoạn cụ thể. Đóng cửa và dừng chôn lấp những khu nghĩa trang nhỏ lẻ, thực hiện mai táng, chôn cất và an táng theo vị trí quy định.

Chương V
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 21: UBND xã Thái Bình.

1. Tổ chức cho các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ dân trên địa bàn nghiên cứu, quán triệt bản Quy chế này và triển khai thực hiện công tác quản lý trên địa bàn.

2. Phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường quản lý quy hoạch đã công bố, quản lý đất đai trên địa bàn.

3. Tổng hợp báo cáo UBND huyện về tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo định kỳ và đột xuất.

4. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về triển khai và thực hiện quy hoạch nông thôn mới được duyệt.

Điều 22: Trách nhiệm của tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn

1. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở mọi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn quản lý thực hiện đúng Quy chế quản lý về quy hoạch xây dựng, nông thôn mới.

2. Kiểm tra phát hiện kịp thời những hành vi, vi phạm về quản lý trật tự xây dựng, những sự cố hư hỏng các công trình kỹ thuật hạ tầng báo về UBND xã, hoặc các cơ quan quản lý để có biện pháp xử lý theo quy định.

Điều 23: Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình

1. Các cá nhân, hộ gia đình phát hiện và báo cáo kịp thời đến Tổ trưởng, Trưởng thôn hoặc UBND xã về những hành vi, vi phạm các quy định của quy chế này

2. Nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Scanned with CamScanner

a) Không lấn chiếm hoặc tự ý sử dụng các công trình giao thông như: Mặt đường, hè phố, hệ thống thoát nước và hành lang an toàn cống thoát nước, biển báo giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

b) Không tự ý chặt tỉa, bẻ cây xanh, công viên, vườn hoa và những khu vực công cộng.

c) Không đổ rác, đất đá và các chất thải ra mặt đường phố, hè phố, nơi công cộng và hệ thống thoát nước thải.

Chương VI
Điều khoản thi hành

Điều 24: Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 25: Mọi vi phạm các điều khoản của quy chế này tuỳ theo mức độ vi phạm bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật.

Điều 26: Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng căn cứ đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới và quy định cụ thể của quy chế này để hướng dẫn thực hiện xây dựng.

Điều 27: Đồ án quy hoạch nông thôn mới của xã và quy chế này được ấn hành, lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, nhà Văn hóa các thôn để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết và thực hiện.

Quy chế này làm cơ sở để xem xét cấp phép xây dựng mới, hoặc cải tạo chỉnh trang các công trình kiến trúc, thiết kế cảnh quan; là một căn cứ để xác định việc lập nhiệm vụ quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN T. TUYÊN QUANG

Triệu Hồng Quang

Scanned with CamScanner